

Nội dung bài viết

1. [Đề thi thử THPT quốc gia 2022 môn Lịch sử THPT Ngô Sĩ Liên - Hà Nội](#)

Đề thi thử THPT quốc gia 2022 môn Lịch sử THPT Ngô Sĩ Liên - Hà Nội

Câu 1: Một trong những nhiệm vụ quan trọng trong cuộc chiến đấu của quân dân Việt Nam tại các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 từ cuối năm 1946 đến đầu năm 1947 là

- A. giữ thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- B. phá hủy toàn bộ phương tiện, vật chất của Pháp.
- C. tiêu diệt một phần sinh lực quân Pháp ở các đô thị.
- D. tiêu diệt toàn bộ binh lực Pháp ở thủ đô Hà Nội.

Câu 2: Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam thắng lợi là một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc vì đã

- A. tạo ra tác động cơ bản làm sụp đổ trật tự thế giới hai cực Ianta.
- B. tạo nên cuộc khủng hoảng tâm lí sâu sắc đối với các cựu binh Mĩ.
- C. dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế - chính trị trầm trọng ở Mĩ.
- D. góp phần làm thất bại âm mưu của Mĩ trong chiến lược toàn cầu.

Câu 3: Hạn chế lớn nhất của các cuộc khởi nghĩa chống Pháp cuối thế kỉ XIX ở Việt Nam là

- A. thiếu linh hoạt trong việc thay đổi phương châm tác chiến.
- B. tư tưởng phong kiến nặng về phòng thủ, ít chủ động tiến công.
- C. chưa huy động được sự tham gia của lực lượng nông cốt.
- D. không có đường lối, phương hướng đấu tranh rõ ràng.

Câu 4: Từ thập niên 90 của thế kỉ XX, xuất hiện ngày càng nhiều cuộc xung đột quân sự, các thế lực khủng bố diễn ra ở nhiều nơi, quan hệ căng thẳng giữa các cường quốc Mĩ - Nga, Mĩ - Trung, Trung - Ấn Độ... Điềm này chứng tỏ

- A. tình hình an ninh, chính trị thế giới phức tạp, chưa ổn định.
- B. biểu hiện sự trỗi dậy của các thế lực sau Chiến tranh lạnh.
- C. xuất hiện mâu thuẫn mới trong trật tự thế giới đa cực, nhiều trung tâm.
- D. sự bất lực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đối với hòa bình quốc tế.

Câu 5: Nội dung nào là điểm tương đồng giữa phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi và khu vực Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Chỉ đi theo khuynh hướng cách mạng vô sản.
- B. Làm thất bại sự nô dịch của chủ nghĩa thực dân.
- C. Có một tổ chức lãnh đạo châu lục thống nhất.
- D. Chỉ sử dụng hình thức đấu tranh chính trị.

Câu 6: Cương lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo (đầu năm 1930) xác định đường lối chiến lược cách mạng của Đảng: “tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản” (SGK Lịch sử lớp 12). Điều này chứng tỏ

- A. vấn đề tư sản dân quyền cách mạng không bao gồm cách mạng ruộng đất.
- B. vấn đề tư sản dân quyền cách mạng phải bao gồm cả cách mạng ruộng đất.
- C. vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng.
- D. độc lập tự do là tinh thần của cách mạng.

Câu 7: Điểm mới của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (5-1941) so với Luận cương chính trị (10-1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương là chủ trương

- A. thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng mácxít riêng.
- B. từng bước hoàn thành triệt để nhiệm vụ cách mạng ruộng đất.
- C. thành lập các chính quyền của toàn thể nhân dân Việt Nam.
- D. thành lập mặt trận của từng dân tộc, tôn trọng quyền tự quyết.

Câu 8:

Đại hội Đảng lần thứ II (2-1951) quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên mới là Đảng Lao động Việt Nam vì

- A. đây là Đại hội của cuộc kháng chiến thắng lợi.
- B. thế và lực của quân dân Việt Nam đã lớn mạnh.
- C. nhân dân ta đã nhận được sự ủng hộ của quốc tế.
- D. Mĩ đã “can thiệp”, “dính líu” vào chiến tranh.

Câu 9: Thắng lợi của Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) đều có sự tham gia của

- A. Mặt trận dân tộc giải phóng dẫn đường.
- B. các binh đoàn quyết thắng hỗ trợ.
- C. lực lượng chính trị nổi dậy hỗ trợ.
- D. lực lượng vũ trang làm nòng cốt.

Câu 10: Yếu tố quyết định cho sự thành công của Cách mạng tháng Tám (1945), kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) và kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954-1975) ở Việt Nam là

- A. dựa vào nội lực, sức mạnh của toàn dân tộc.
- B. lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- C. bối cảnh quốc tế để chuyển biến tình hình.
- D. dựa vào lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 11

: Yếu tố nào quyết định sự xuất hiện và thắng lợi của khuynh hướng cách mạng vô sản ở Việt Nam (những năm 20 của thế kỉ XX)?

- A. Thời đại mới và những hoạt động tích cực của Nguyễn Ái Quốc.

B. Chuyển biến về kinh tế, xã hội và tư tưởng từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp.

C. Thất bại của khởi nghĩa Yên Bái (đầu năm 1930), chấm dứt khuynh hướng dân chủ tư sản.

D. Hoạt động liên tục của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 12: Mục tiêu trọng tâm và trước mắt của Việt Nam trong kế hoạch thực hiện 5 năm đầu đổi mới đất nước (1986-1990) là gì?

A. Ổn định tình hình chính trị, xã hội.

B. Tập trung vào ba chương trình kinh tế.

C. Tích trữ lúa gạo để phòng nạn đói.

D. Khắc phục triệt để nạn đói trong nước.

Câu 13: Đặc điểm nổi bật ở nước Nga trước khi diễn ra Cách mạng tháng Mười (1917) là gì?

A. Hai chính quyền song song tồn tại.

B. Chính quyền phong kiến cai trị.

C. Chế độ quân chủ lập hiến tồn tại.

D. Các Xô viết tạm thời nắm quyền.

Câu 14: Nội dung nào không phản ánh quan hệ quốc tế thời kì Chiến tranh lạnh?

A. Tình trạng đối đầu căng thẳng giữa Liên Xô và Mỹ trên thế giới.

B. Chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi.

C. Trật tự hai cực Ianta từng bước bị xói mòn ở nhiều nơi.

D. Các nước lớn đối thoại thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp.

Câu 15: Do tác động của Chiến tranh lạnh (1947-1989), các cuộc chiến tranh cục bộ đã diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới, đó là

A. Đông Bắc Á, Nam Á và vùng biển Caribê.

B. châu Á, châu Âu, Trung Đông và vùng biển Caribê.

C. Đông Nam Á, Nam Á, Tây Á và Đông Bắc Á.

D. Trung Đông, châu Phi và châu Âu.

Câu 16: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, thắng lợi nào của phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực đã ảnh hưởng trực tiếp đến tiền đề của nước Mỹ khi thực hiện chiến lược toàn cầu?

A. Nam Phi.

B. Nam Á.

C. Đông Nam Á.

D. Tây Á.

Câu 17: Từ nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản thực hiện chính sách đối ngoại trở về châu Á dựa trên cơ sở nào?

A. Nền kinh tế - tài chính đã được phục hồi.

B. Tiềm lực kinh tế - quốc phòng hùng hậu.

C. Tiềm lực kinh tế và tài chính lớn mạnh.

D. Hiệp ước An ninh Mỹ - Nhật được kí kết.

Câu 18: Cuộc bãi công của công nhân Ba Son (tháng 8-1925) là mốc đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam chuyển sang tự giác, vì

A. có một chính đảng công khai lãnh đạo.

B. bước lên vũ đài chính trị lãnh đạo cách mạng.

C. thực hiện theo đúng sự chỉ đạo của Nguyễn Ái Quốc.

D. đã có mục đích chính trị và tinh thần quốc tế vô sản.

Câu 19: Nội dung nào phản ánh không đúng với ý nghĩa của phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam?

- A. Khẳng định đường lối lãnh đạo của Đảng và quy ền lãnh đạo của giai cấp công nhân.
- B. Là sự chuẩn bị tất yếu, đ ầu tiên cho những thắng lợi của nhân dân Việt Nam sau này.
- C. Hình thành khối liên minh công nông, công nhân và nông dân đoàn kết đấu tranh.
- D. Cuộc diễn tập đ ầu tiên của Đảng và qu ần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945).

Câu 20: Sự kiện nào ghi nhận Đảng Cộng sản Đông Dương đã thực sự trở thành Đảng c ần quy ền ở Việt Nam?

- A. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị (30-8-1945).
- B. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (2-9-1945).
- C. Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám thắng lợi (28-8-1945).
- D. Đảng tổ chức b ầu cử Quốc hội trên phạm vi cả nước (6-1-1946).

Câu 21: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2-1951) quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên mới là Đảng Lao động Việt Nam nhằm

- A. tranh thủ sự ủng hộ của các nước đối với mỗi nước.
- B. tôn trọng quy ền tự quyết của các dân tộc Đông Dương.
- C. khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cuộc kháng chiến.
- D. tiếp tục thực hiện sứ mệnh lãnh đạo của Đảng trong kháng chiến.

Câu 22: Nội dung nào không phải là ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam?

- A. Mở ra một bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.
- B. Là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao.
- C. Đánh dấu nhân dân Việt Nam đã hoàn thành nhiệm vụ đánh cho “Mĩ cút”.
- D. Tạo ra thời cơ thuận lợi để nhân dân Việt Nam tiến lên giải phóng miền Nam.

Câu 23: Nội dung nào không phản ánh đúng sự linh hoạt, sáng tạo của Bộ Chính trị Trung ương Đảng trong việc đề ra và thực hiện giải phóng hoàn toàn miền Nam (1974-1975)?

- A. Tổng tiến công và nổi dậy ở Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng rồi tiến về Sài Gòn.
- B. Chủ trương đánh nhanh thắng nhanh, thực hiện nghệ thuật tác chiến tấn công bất ngờ.
- C. Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng trong năm 1975.
- D. Rút ngắn việc giải phóng hoàn toàn miền Nam khi chiến dịch Tây Nguyên đang tiếp diễn.

Câu 24: Ý nào dưới đây giải thích đúng và đầy đủ nhất sự cần thiết của Việt Nam phải thực hiện thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau năm 1975?

- A. Cần có một cơ quan đại diện quyền lực chung cho cả nước.
- B. Nhân dân cả nước mong muốn có một chính phủ thống nhất.
- C. Làm thất bại âm mưu và tham vọng của Mĩ trong “chiến lược toàn cầu”.
- D. Quy luật tất yếu của lịch sử và nguyện vọng của cả dân tộc Việt Nam.

Câu 25: Nội dung nào dưới đây là một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn tới cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Việt Nam (1858-1884) thất bại?

- A. Triều đình chưa phát huy được sức mạnh, ý chí của toàn dân tộc.
- B. Tinh thần quyết tâm kháng chiến của nhân dân không ổn định.
- C. Triều đình chỉ chủ trương đàm phán, thương lượng với Pháp.
- D. Triều đình không lựa chọn được những người tài giỏi lãnh đạo.

Câu 26: Cuộc chiến tranh nào dưới đây đã trở thành cuộc chiến tranh cục bộ lớn nhất phản ánh mâu thuẫn giữa hai phe - tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa?

- A. Cuộc chiến tranh trên bán đảo Triều Tiên (1950-1953).
- B. Chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mĩ (1954-1975).

C. Chiến tranh xâm lược Đông Dương của Pháp (1945-1954).

D. Nội chiến ở Quốc - Cộng ở Trung Quốc (1946-1949).

Câu 27: Sự kiện đánh dấu tan vỡ mối quan hệ đồng minh chống phát xít giữa Mĩ và Liên Xô sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc là

A. phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa Liên Xô và Mĩ tại Hội nghị Ianta (2-1945).

B. Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập khối Hiệp ước Vacsava (5-1955).

C. sự ra đời của học thuyết Truman, mở đầu cho Chiến tranh lạnh (3-1947).

D. Mĩ và các nước đồng minh thành lập khối quân sự NATO (4-1949).

Câu 28: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (đầu năm 1930) được nhận xét là đã kết hợp đúng đắn giữa hai vấn đề

A. dân tộc và giai cấp.

B. kinh tế và chính trị.

C. dân tộc và quân chủ.

D. phong kiến và tư sản.

Câu 29: Phong trào cách mạng 1930-1931 và phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam có điểm khác biệt về

A. giai cấp lãnh đạo.

B. tính chất dân tộc.

C. khẩu hiệu đấu tranh.

D. động lực chủ yếu.

Câu 30: Bức tranh chung của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. đang ở trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

B. thuận lợi là chủ yếu, nhưng khó khăn là cơ bản.

C. thuận lợi là cơ bản, khó khăn luôn chùng chãi.

D. giành và giữ được chính quyền là một vấn đề lớn.

Câu 31: Quốc gia nào khởi đầu cho việc phóng vệ tinh nhân tạo lên quỹ đạo Trái Đất?

A. Anh.

B. Mĩ.

C. Liên Xô.

D. Nhật Bản.

Câu 32: Tháng 2-1976 diễn ra sự kiện lịch sử gì liên quan đến quan hệ giữa các nước trong tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Việt Nam gia nhập ASEAN.

B. Hiệp ước Bali được kí kết.

C. Campuchia gia nhập ASEAN.

D. Brunây gia nhập ASEAN.

Câu 33

: Trong giai đoạn 1945-1950, kinh tế Nhật Bản và Tây Âu đều

A. thực hiện việc khôi phục đất nước.

B. phát triển mạnh mẽ.

C. phát triển xen kẽ lẫn suy thoái.

D. ổn định và phát triển.

Câu 34: Vào tháng 7-1920, Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc đã

A. kết thúc cuộc hành trình tìm đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam.

B. tham gia thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pari (nước Pháp).

C. tham dự Đại hội V của Quốc tế Cộng sản.

D. thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 35: Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (2-1951) đã quyết định ra tờ báo nào làm cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam?

- A. Đảng Cộng sản.
- B. Người nhà quê.
- C. Nhân dân.
- D. Búa liềm.

Câu 36: Chủ trì Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10-1930) là

- A. Nguyễn Văn Cừ.
- B. Nguyễn Ái Quốc.
- C. Lê Hồng Phong.
- D. Trần Phú.

Câu 37: Năm 1943, Ban Việt Minh liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng lập ra 19 ban “Xung phong Nam tiến” để liên lạc với căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai và

- A. phát triển lực lượng xuống các tỉnh miền xuôi.
- B. phát triển lực lượng ở các đô thị phía Bắc.
- C. xây dựng lực lượng vũ trang ở Trung Trung Bộ.
- D. vận động binh lính người Việt trong quân đội Pháp.

Câu 38: Cuối năm 1950, Pháp đề ra kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi với mục tiêu cao nhất là

- A. khóa chặt biên giới Việt - Trung.
- B. nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- C. cô lập căn cứ địa Việt Bắc.

D. quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương.

Câu 39: Sự kiện nào ghi nhận cách mạng miền Nam Việt Nam đã bắt đầu chuyển đấu tranh chính trị giữ gìn lực lượng cách mạng sang thế tiến công?

- A. Hội nghị 15 của Đảng.
- B. Hội nghị 21 của Đảng.
- C. Hội nghị 24 của Đảng.
- D. Đại hội III của Đảng.

Câu 40: Chiến dịch nào mở đầu cho những thắng lợi nhanh chóng của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 ở miền Nam Việt Nam?

- A. Huế - Đà Nẵng.
- B. Đường 14 - Phước Long.
- C. Tây Nguyên.
- D. Hồ Chí Minh.